

PHƯƠNG ÁN TỔNG HỢP BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI DỜI MỒ MẢ (đợt 2)

Dự án: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cao tốc CT.07 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới theo phương thức công tư (PPP)

(Kèm theo Thông báo số 488/TB-TTĐVTH, ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phú Lương)

STT	Họ và tên	Địa chỉ (xóm)	Bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mả (đồng)	Cộng theo hộ (đồng)
1	Nịnh Thị Việt	Yên Lạc	98.205.660	98.205.660
2	Nguyễn Thị Khắc	Yên Lạc	42.000.000	42.000.000
3	Nịnh Thị Đạo	Yên Lạc	86.000.000	86.000.000
4	Trần Thị Bằng	Yên Lạc	91.966.377	91.966.377
5	Lô Thị Mùa	Yên Lạc	42.000.000	42.000.000
6	Vương Thị Chung	Yên Thủy	51.096.634	51.096.634
7	La Thị Cơ	Yên Lạc	46.087.136	46.087.136
8	Nịnh Văn Ký	Yên Lạc	93.861.380	93.861.380
Tổng cộng				551.217.187

PHỤ LỤC 1- PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI DỜI MỎ MẢ

Dự án: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cao tốc CT.07 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới theo phương thức công tư (PPP)

(Kèm theo Thông báo số 488/TB-TĐDVTH, ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phú Lương)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chủ hộ, địa chỉ, tên loại tài sản	ĐVT	Quy cách, kích thước tài sản	Số lượng (Khối lượng)	Đơn giá (đồng)	Hệ số bồi thường (H)	Thành tiền (đồng)	Cộng theo hộ
1	Nịnh Thị Việt							98.205.660
	Mộ chưa cải táng (đã chôn cất >3 năm)	Ngôi		2	7.000.000	1	14.000.000	
	Hỗ trợ di dời mồ mả	Ngôi		2	25.000.000	1	50.000.000	
	Tự thu xếp địa điểm di chuyển mồ mả	Ngôi		2	10.000.000	1	20.000.000	
	Chụp mộ ốp gạch giả đá Grannit loại 4 thớt. Dài 2,15m; rộng 0,87m; cao 1,9m. Có mái che	Cái		2,00	6.150.000	1	12.300.000	
	Sân đổ bê tông sỏi đá 1x2, M200	m3	$(3*1,8*0,05)*2$	0,54	1.449.000	1	782.460	
	Xây bờ gạch chỉ đỏ, VTH, M50	m3	$(3,2*2*0,05)*2$	0,64	1.755.000	1	1.123.200	
2	Nguyễn Thị Khắc							42.000.000
	Mộ chưa cải táng (đã chôn cất >3 năm)	Ngôi		1	7.000.000	1	7.000.000	
	Hỗ trợ di dời mồ mả	Ngôi		1	25.000.000	1	25.000.000	
	Tự thu xếp địa điểm di chuyển mồ mả	Ngôi		1	10.000.000	1	10.000.000	
3	Nịnh Thị Đạo							86.000.000
	Mộ chưa cải táng (đã chôn cất <3 năm)	Cái/Ngôi		2	8.000.000	1	16.000.000	
	Hỗ trợ di dời mồ mả	Ngôi		2	25.000.000	1	50.000.000	
	Tự thu xếp địa điểm di chuyển mồ mả	Ngôi		2	10.000.000	1	20.000.000	
4	Trần Thị Bằng							91.966.377
	Mộ chưa cải táng (đã chôn cất >3 năm)	Cái/Ngôi		2	7.000.000	1	14.000.000	

TT	Chủ hộ, địa chỉ, tên loại tài sản	ĐVT	Quy cách, kích thước tài sản	Số lượng (Khối lượng)	Đơn giá (đồng)	Hệ số bồi thường (H)	Thành tiền (đồng)	Cộng theo hộ
	Hỗ trợ di dời mồ mã	Ngôi		2	25.000.000	1	50.000.000	
	Tự thu xếp địa điểm di chuyển mồ mã	Ngôi		2	10.000.000	1	20.000.000	
	Mộ xây gạch silicat, trát 1 mặt, VXM, M50	m3	$(2,15*1,5*0,1)*2+(1,5*0,9*0,1)+(2*0,85*0,1)$	0,95	1.292.000	1	1.227.400	
	Trát tường dày 1,5cm vữa xi măng mác 75	m2	$(2,15*1,5)*2+(1,5*0,9)+(2*0,85)$	9,5	92.000	1	874.000	
	Mặt trên mộ lảng nền sàn có đánh màu dày 2cm vữa xi măng mác 75	m2	2*0,7	1,4	52.000	1	72.800	
	Mộ xây gạch silicat, trát 1 mặt, VXM, M50	m3	$(1,5*2,1*0,15)*2+(1,5*1,06*0,15)+(2*1,04*0,1)+(0,8*0,1*0,15)*2+(1,84*0,1*0,15)*2$	1,47	1.292.000	1	1.900.144	
	Trát tường dày 1,5cm vữa xi măng mác 75	m2	$(1,5*2,1)*2+(1,5*1,06)+(2*1,04)+(0,8*0,1)*2+(1,84*0,1)*2$	10,50	92.000	1	965.816	
	Mặt trên mộ lảng nền sàn có đánh màu dày 2cm vữa xi măng mác 75	m2	1,8*0,65	1,17	52.000	1	60.840	
	Bó bờ xây gạch silicat không trát, VXM, M50	m3	0,7*0,15*8	0,84	1.292.000	1	1.085.280	
	Sân đổ bê tông sỏi đá 1x2, M200	m3	$(6,3*4,6*0,05)-(1,05*2,1*0,05)*2$	1,23	1.449.000	1	1.780.097	
5	Lô Thị Mùa							42.000.000
	Mộ chưa cải táng (đã chôn cất >3 năm)	Cái/Ngôi		1	7.000.000	1	7.000.000	
	Hỗ trợ di dời mồ mã	Ngôi		1	25.000.000	1	25.000.000	
	Tự thu xếp địa điểm di chuyển mồ mã	Ngôi		1	10.000.000	1	10.000.000	
6	Vương Thị Chung							51.096.634
	Mộ chưa cải táng (đã chôn cất >3 năm)	Cái/Ngôi		1	7.000.000	1	7.000.000	
	Hỗ trợ di dời mồ mã	Ngôi		1	25.000.000	1	25.000.000	
	Tự thu xếp địa điểm di chuyển mồ mã	Ngôi		1	10.000.000	1	10.000.000	

TT	Chủ hộ, địa chỉ, tên loại tài sản	ĐVT	Quy cách, kích thước tài sản	Số lượng (Khối lượng)	Đơn giá (đồng)	Hệ số bồi thường (H)	Thành tiền (đồng)	Cộng theo hộ
	Mộ xây gạch silicat, trát 1 mặt, VXM, M50	m3	$(2*1,5*0,1)*2+(0,8*1,5*0,1)*2+(0,3*0,5*0,1)*3$	0,89	1.292.000	1	1.143.420	
	Trát tường dày 1,5cm vữa xi măng mác 75	m2	$(2*1,5)*2+(0,8*1,5)*2+(0,3*0,5)*3$	8,85	92.000	1	814.200	
	Óp gạch hoa liên doanh 40x25cm, VXM, M75	m2	$(0,55*2,07)*2+(0,55*0,85)*2+(0,95*2,07)+(0,63*0,7)+(0,32*1)*2+(0,35*0,25)$	6,35	282.000	1	1.789.854	
	Bia mộ khắc không ảnh	cái		1,0	600.000	1	600.000	
	Sân láng nền sàn có đánh màu dày 2cm vữa xi măng mác 75	m2	5*5	25	52.000	1	1.300.000	
	Tường bao xây gạch silicat không trát VXM M50	m3	18*0,8*0,1	1,44	1.292.000	1	1.860.480	
	Móng xây gạch silicat	m3	18*0,2*0,3	1,08	1.360.000	1	1.468.800	
	Khối đào đất tường rào	m3	18*0,2*0,3	1,08	111.000	1	119.880	
7	La Thị Cơ							46.087.136
	Mộ chưa cải táng (đã chôn cất >3 năm)	Cái/Ngôi		1	7.000.000	1	7.000.000	
	Hỗ trợ di dời mộ mả	Ngôi		1	25.000.000	1	25.000.000	
	Tự thu xếp địa điểm di chuyển mộ mả	Ngôi		1	10.000.000	1	10.000.000	
	Mộ xây gạch silicat, trát 1 mặt, VXM, M50	m3	$(2,73*1,6*0,1)*2+(1*1,6*0,1)+(1*2,1*0,1)$	1,24	1.292.000	1	1.606.731	
	Trát tường dày 1,5cm vữa xi măng mác 75	m2	$(2,73*1,6)*2+(1*1,6)+(1*2,1)$	12,44	92.000	1	1.144.112	
	Mặt trên mộ láng nền sàn có đánh màu dày 2cm vữa xi măng mác 75	m2	1*2,5	2,50	52.000	1	130.000	
	Sân đổ bê tông sỏi đá 1x2, M200	m3	$(3,6*4,7*0,05)-(2,7*0,1*0,05)$	0,83	1.449.000	1	1.206.293	
8	Nịnh Văn Ký							93.861.380
	Mộ đã cải táng	Cái/Ngôi		3	5.000.000	1	15.000.000	

TT	Chủ hộ, địa chỉ, tên loại tài sản	ĐVT	Quy cách, kích thước tài sản	Số lượng (Khối lượng)	Đơn giá (đồng)	Hệ số bồi thường (H)	Thành tiền (đồng)	Cộng theo hộ
	Hỗ trợ di dời mồ mả	Ngôi		3	10.000.000	1	30.000.000	
	Tự thu xếp địa điểm di chuyển mồ mả ngoài khu vực được bố trí	Ngôi		3	10.000.000	1	30.000.000	
	Bia mộ đá khắc không ảnh	Cái		3	600.000	1	1.800.000	
	Chụp mộ ốp gạch giả đá Grannit loại 4 thớt. Dài 2,2m; rộng 0,87m; cao 1,9m. Có mái che	Cái		2,00	6.150.000	1	12.300.000	
	Thành mộ xây gạch chỉ đỏ trát 1 mặt, VTH M50	m3	$((2,1+1)*2)*0,11*1)*3$	2,05	1.755.000	1	3.590.730	
	Láng nền sàn có đánh mẫu dày 2cm vữa xi măng mác 75	m2	$(5*4,6)-(2,1*1)*2$	18,80	52.000	1	977.600	
	Bố bờ xây gạch chỉ đỏ không trát, VTH, M50	m3	$5*0,11*0,2$	0,11	1.755.000	1	193.050	
	Tổng cộng							551.217.187